TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 64DCMT01
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2016-2017

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				DC3MT52_Đồ án Quy trình công nghệ sửa chữa		DC3MT31_Máy phụ tàu thủy (4)		DC3CK21_Nhiên liệu và vật liệu bôi trơn (2)		DC3MT35_Quy trình công nghệ lắp ráp hệ thống		DC3MT51_Quy trình công nghệ sửa chữa máy tàu		DC1CB13_Toán 3 (4)		DC2CK41_Kỹ thuật điện - điện tử (4)		DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ		765.000
1	64DCMT3024	Đỗ Đức	Anh	07/02/1995	8.0	B+	8.5	A	6.1	C+	8.7	A	9.0	A	4.8	D						
2	64DCMT3031	Nguyễn Xuân Đức	Anh	11/10/1995	7.0	B	2.7	F	8.3	B+	7.9	B	8.0	B+	6.9	C+					1	15.000
3	64DCMT3035	Ngô Tiến	Bộ	30/11/1995	7.7	B	7.1	B	5.2	D+	3.4	F	4.9	D							1	15.000
4	64DCMT3019	Nguyễn Văn	Chiến	02/11/1995	1.8	F	2.2	F	4.3	D	3.2	F	2.5	F	4.1	D	1,7	F			5	75.000
5	64DCMT3029	Đỗ Việt	Dũng	18/10/1995	2.8	F	6.5	C+	6.2	C+	3.4	F	7.7	B	2.1	F					3	45.000
6	64DCMT3008	Đoàn Đăng	Định	16/09/1995	8.7	A	8.6	A	6.9	C+	8.3	B+	8.8	A	5.7	C						
7	64DCMT3037	Vũ Văn	Đô	16/08/1995	8.4	B+	8.0	B+	5.4	D+	7.9	B	8.4	B+	2.2	F	1,9	F			2	30.000
8	64DCMT3018	Võ Quang Nhật	Hùng	16/02/1994	8.1	B+	6.4	C+	6.9	C+	6.4	C+	3.1	F							1	15.000
9	64DCMT3003	Phạm Đăng	Huy	26/03/1995	2.8	F	2.5	F	5.2	D+	6.1	C+	7.0	B	4.6	D					2	30.000
10	64DCMT3005	Vũ Quang	Huy	30/01/1995	7.7	B	1.7	F	4.6	D	3.4	F	3.1	F	2.6	F					4	60.000
11	64DCMT3030	Phan Huy	Liêm	08/04/1995	8.3	B+	2.4	F	5.3	D+	3.4	F	7.6	B	2.4	F					3	45.000
12	64DCTH3145	Lương Đức	Mạnh	12/08/1995	2.1	F	1.5	F	6.2	C+	1.7	F	2.1	F							4	60.000
13	64DCMT3022	Nguyễn Anh	Phương	12/10/1995																		
14	64DCMT3034	Nguyễn Văn	Quản	16/03/1995	8.7	A	2.8	F	6.9	C+	3.6	F	7.4	B	3.8	F					3	45.000
15	64DCMT3014	Nguyễn Đình	Thái	16/08/1995	8.1	B+	3.5	F	4.1	D	6.4	C+	6.3	C+							1	15.000
16	64DCMT3011	Nguyễn Văn	Thanh	13/04/1995	8.3	B+	7.9	B	5.7	C	8.8	A	9.0	A	3.9	F					1	15.000
17	64DCMT3036	Đinh Văn	Thức	20/08/1994	1.8	F	1.5	F	2.7	F	1.5	F	1.8	F	1.9	F					6	90.000
18	64DCMT3015	Dương Văn	Trung	05/10/1994	2.1	F	1.9	F	1.6	F	2.1	F	2.8	F	1.9	F					6	90.000
19	64DCMT3012	Phạm Anh	Tuấn	13/08/1994	1.8	F	1.9	F	1.7	F	1.9	F	2.5	F	2.0	F					6	90.000
20	64DCMT3004	Vũ Thanh	Tùng	30/10/1995	7.0	B	7.5	B	6.8	C+	7.0	B	7.0	B	4.9	D			9,4	A		
21	64DCMT3038	Trần Quang	Vũ	03/12/1995	7.4	B	5.7	C	6.2	C+	6.1	C+	3.2	F			2,8	F			2	30.000

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			DC3MT52_Đồ án Quy trình công nghệ sửa chữa		DC3MT31_Máy phụ tàu thủy (4)		DC3CK21_Nhiên liệu và vật liệu bôi trơn (2)		DC3MT35_Quy trình công nghệ lắp ráp hệ thống		DC3MT51_Quy trình công nghệ sửa chữa máy tàu		DC1CB13_Toán 3 (4)		DC2CK41_Kỹ thuật điện - điện tử (4)		DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)														Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ														765.000

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			DC3MT52_Đồ án Quy trình công nghệ sửa chữa		DC3MT31_Máy phụ tàu thủy (4)		DC3CK21_Nhiên liệu và vật liệu bôi trơn (2)		DC3MT35_Quy trình công nghệ lắp ráp hệ thống		DC3MT51_Quy trình công nghệ sửa chữa máy tàu		DC1CB13_Toán 3 (4)		DC2CK41_Kỹ thuật điện - điện tử (4)		DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)																Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ																		765.000